BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Ngành/Chuyên ngành đào tạo: Kế toán/Kế toán tổng hợp

1. Tên học phần: Kế toán tài chính doanh nghiệp 1

2. Loại học phần: Lý thuyết + thực hành

3. Số tín chỉ: 04 tín chỉ. Trong đó (LT: 3TC, TH: 1TC)

4. Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Kế toán

5. Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Nguyên lý kế toán

6. Phân bổ thời gian:

- Thời gian lên lớp: 75 tiết

Số tiết lý thuyết, bài tập và kiểm tra: 45 tiết

Số tiết thực hành: 30 tiết

- Thời gian tự học: 150 tiết

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp hạch toán kế toán vốn bằng tiền, vật tư, tiền lương trong các doanh nghiệp, từ đó vận dụng từng phần hành kế toán vào các doanh nghiệp cụ thể.

7.2. Kỹ năng

-Thực hiện tốt và chính xác việc hạch toán kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, vật tư và tiền lương trong các doanh nghiệp theo đúng chuẩn mực, nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

- Thực hiện tốt và chính xác việc vận dụng lập chứng từ kế toán vàphản ánh chứng từlên sổ sách liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền, vật tư và tiền lương.

7.3. Thái độ

- Sinh viên yêu thích và hứng thú với môn học.Sinh viên có thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong quá trình học tập và nghiên cứu.

- Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

- Chuẩn bị bài đầyđủ trước khi lên lớp theo nhiệm vụđược giảng viên giao về nhà.

8. Nội dung học phần:

8.1. Mô tả vắn tắt

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Kế toán tài chính doanh nghiệp 1 bao gồm: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu; Kế toán các loại vật tư; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

8.2.Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Lý thuyết; bài tập và kiểm tra (tiết)	TH (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
Tuần 1	**Chương 1 : Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu** 1.1) Kế toán vốn bằng tiền 1.1.1) Khái niệm vàNguyên tắc hạch toán VBT 1.1.2) Kế toán tiền mặt 1.1.3) Kế toán tiền gửi ngân hàng	5(2;3)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 1 đến trang 52	Hiểu và phân biệtđược VBT, áp dụng làm bài tập VBT trong tài liệu (1)
Tuần 2	1.2) Kế toán các khoản phải thu 1.2.1) Kế toán khoản phải thu của khách hàng 1.2.2) Kế toán thuế GTGT được khấu trừ 1.2.3) Kế toán phải thu khác 1.2.3) Kế toán tạmứng Tổng kết chương 1	5(3;2)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 53đến trang 80	Hiểu và phân biệtđược VBT, áp dụng làm bài tập VBT trong tài liệu (1)
Tuần 3	1.3)Thực hành kế toán chương 1	0	5	Phương pháp chứng từ kế toán -PP ghi sổ quỹ TM, TGNH	Lập chứng từ kế toán và ghi sổ quỹ TM, TGNH
Tuần 4	1.3)Thực hành kế toán chương 1 (tiếp)	0	5	Phương pháp chứng từ kế toán -PP ghi sổ quỹ TM, TGNH	Lập chứng từ kế toán và ghi sổ quỹ TM, TGNH
Tuần 5	**Chương 2 : Kế toán vật tư** 2.1) Khái niệm, đặcđiểm và phân loại các loại vật tư 2.2) Công thức xácđịnh giá trị vật tư 2.2.1) Giá trị vật tư nhập kho 2.2.2) Giá trị vật tư xuất kho 2.2.3) Giá trị vật tư tồn kho 2.3) Kế toán chi tiết vật tư	5(3;2)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 86 đến trang 106	Hiểu vàáp dụngđượcđể xácđịnh giá trị các loại vật tư

	2.3.1) Phương pháp thẻ song song 2.3.2) Phương pháp sổ số dư 2.3.3) Phương pháp sổđối chiếu luân chuyển				
Tuần 6	2.4) Các phương pháp hạch toán vật tư 2.4.1) Phương pháp kê khai thường xuyên 2.4.2) Phương pháp kiêm kêđịnh kỳ 2.5) Kế toán vật tư theo PP kê khai thường xuyên 2.5.1) Chứng từ sử dụng 2.5.2) Tài khoản sử dụng 2.5.3) Phương pháp hạch toán vật tư 2.5.3.1) Các nghiệp vụ nhập kho vật tư	5(3;2)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 106 đến trang 132	Hiểu vàáp dụng hạch toán vật tư theo PP KKTX
Tuần 7	2.5.3.1) Các nghiệp vụ nhập kho vật tư (tiếp) 2.5.3.2) Các nghiệp vụ xuất kho vật tư	5(2;3)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 106 đến trang 132	Hiểu vàáp dụng hạch toán vật tư theo PP KKTX
Tuần 8	2.6) Kế toán vật tư theo PP kiểm kêđịnh kỳ 2.6.1) Chứng từ sử dụng 2.6.2) Tài khoản sử dụng 2.6.3) Phương pháp hạch toán vật tư Tổng kết chương 2	5(2;3)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 159 đến trang 165	Hiểu vàáp dụng hạch toán vật tư theo PP KKĐK Phân biệtđược hai PP KKTX và KKĐK
Tuần 9	Bài tập và kiểm tra giữa kỳ	5(0;5)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 159 đến trang 165	Hiểu vàáp dụng hạch toán vật tư theo PP KKĐK Phân biệtđược hai PP KKTX và KKĐK
Tuần 10	2.7)Thực hành kế toán chương 2	0	5	-PP chứng từ -Mẫu thẻ kho, sổ chi tiết, bảng TH NXT	Lậpđược chứng từ liên quan và lên sổ kho, sổ chi tiết vật tư

Tuần 11	2.7)Thực hành kế toán chương 2(tiếp)	0	5	-PP chứng từ -Mẫu thẻ kho, sổ chi tiết, bảng TH NXT	Lậpđược chứng từ liên quan và lên sổ kho, sổ chi tiết vật tư
Tuần 12	**Chương 3 : Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương** 3.1) Khái niệm tiền lương và các khoản trích theo lương 3.2) Công thức tính lương và các khoản trích theo lương 3.3) Kế toán tiền lương 3.3.1) Chứng từ sử dụng 3.3.2) Tài khoản sử dụng 3.3.3) Phương pháp hạch toán tiền lương	5(2;3)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 166 đến trang 178	Hiểu vàáp dụngđể tính lương Hiểu vàáp dụngđể hạch toán các nghiệp vụ liên quan tới tiền lương
Tuần 13	3.3.3) Phương pháp hạch toán tiền lương(tiếp) 3.4) Kế toán các khoản trích theo lương 3.4.1) Chứng từ sử dụng 3.4.2) Tài khoản sử dụng 3.4.3) Phương pháp hạch toán các khoản trích theo lương Tổng kết chương 3	5(2;3)	0	Tài liệu (1) : Đọc từ trang 176 đến trang 178	Hiểu vàáp dụngđể hạch toán các nghiệp vụ liên quan tới tiền lương
Tuần 14	3.5) Thực hành kế toán chương 3	0	5	-PP chứng từ(mẫu bảng thanh toán lương) -PP lập bảng lương	Lậpđược bảng thanh toán lương và lên sổ chi tiết TK liên quan
Tuần 15	3.5) Thực hành kế toán chương 3 (tiếp)	0	5	-PP chứng từ(mẫu bảng thanh toán lương) -PP lập bảng lương	Lậpđược bảng thanh toán lương và lên sổ chi tiết TK liên quan
Tổng		**45**	**30**		

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Lên lớp: Tối thiểu 70% số giờ học trên lớp có sự hướng dẫn của giảng viên.
- Bài tập: Làm đầy đủ các bài tập được giao và đọc thêm tài liệu mà giảng viên yêu cầu.

- Làm 1 bài kiểm tra định kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Đọc sách, bài giảng và tài liệu khác trước khi lên lớp
- Thảo luận nhóm, viết báo cáo chuyên đề, tra cứu tài liệu trên internet theo hướng dẫn và yêu cầu của giáo viên

10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- Thang điểm: 10

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra viết tay, theo tiêu chí thang điểm 10, Thi viết thời gian 90 phút

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	1 điểm	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 bài viết 2 tiết trên lớp	15%	
		Điểm thực hành	15%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút	60%	

12. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính: Bài giảng kế toán TCDN 1 ngành Kế toán - Bộ môn Kế toán – Khoa Kinh tế trường ĐHCN Quảng Ninh
- Giáo trình: Kế toán Tài chính doanh nghiệp 1 - Chủ biên TS Lãnh Thị Hòa – Khoa Kinh tế, TRường ĐHCN Quảng Ninh, xuất bản năm 2018
- Tài liệu tham khảo: Giáo trình Kế toán TCDN trường Học viện tài chính và thông tư 200/BTC, chuẩn mực kế toán và các thông tư, quyếtđịnh của Nhà nước liên quan đến công tác kế toán.

13. Các yêu cầu khác của học phần:

Sinh viên phải photo tài liệu liên quan đến chuyên ngành phục vụ cho việc học tập học phần theo yêu cầu của giảng viên**(Nếu có)**

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
TS. Hoàng Hùng Thắng	ThS. Đỗ Thị Mơ	ThS. Đỗ Thị Mơ